

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/HS-ST
Ngày 15-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lương

Nghề nghiệp, nơi công tác: Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện T.

Bà Lương Thị Mai Dung

Nghề nghiệp, nơi công tác: Giáo viên Trường Tiểu học xã K.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 86/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1997 tại thành phố H; Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện T, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tuấn H và bà Lê Thị V; Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 220/QĐ-TA ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H, thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 28/6/2020). Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 17/12/2021. Có mặt.

- Bị hại:

Chị Hoa Thị M, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, huyện T, thành phố H. Vắng mặt.

Chị Phạm Thị L, sinh ngày 30/10/2005; Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện T, thành phố H. Vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 27/11/2005; Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, thành phố H. Vắng mặt.

Chị Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 13/01/2008; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, thành phố H. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của chị Phạm Thị L:* Ông Phạm Khắc Đ, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 (là bố mẹ đẻ); Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện T, thành phố H. Đều vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thùy T:* Bà Trần Thị V, sinh năm 1980 (là mẹ đẻ); Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, thành phố H. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Ngọc A:* Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1979 và bà Trần Thị D, sinh năm 1983 (là bố mẹ đẻ); Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, thành phố H. Đều vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Ngọc A:* Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1984 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H; Địa chỉ: Số M đường L, phường Q, quận K, thành phố H. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn S, xã M, huyện T, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên Nguyễn Tuấn H nảy sinh ý định sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 15-216P4 đi dọc các tuyến đường thuộc địa bàn huyện T, lợi dụng sơ hở của người đi đường để giật, lấy tài sản của họ rồi mang bán lấy tiền ăn tiêu và mua ma túy. Trong khoảng thời gian từ ngày 26/11/2021 đến 06/12/2021, H đã nhiều lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/11/2021, H điều khiển xe mô tô đi trên đường tỉnh lộ 351 thuộc tổ dân phố 25/10, thị trấn N, huyện T, thì phát hiện một người phụ nữ (sau này biết là chị Hoa Thị M, sinh năm 1998, trú tại thôn V, xã Q, huyện T, thành phố H) đang đỗ xe mô tô biển kiểm soát 15G1-581.81 cạnh lề đường, trên tay đang cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11. Thấy vậy, H điều khiển xe mô tô đi từ phía sau áp sát rồi dùng tay trái giật lấy điện thoại trên tay chị M rồi tăng ga bỏ chạy. Sau khi lấy được chiếc điện thoại H mang đến quán “D” do anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989 ở thôn S, xã M, huyện T làm chủ, bán với giá 2.000.000 đồng, khi bán chiếc điện thoại H nói với anh D là chiếc điện thoại H nhặt được ở trên đường, không biết mặt khẩu nên đem bán.

- Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 30/11/2021, H điều khiển xe mô tô đi trên đường quốc lộ 10, thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện T thì phát hiện người phụ nữ (sau này biết là chị Phạm Thị L, sinh ngày 30/10/2005, trú tại thôn B, xã K, huyện T) vừa điều khiển xe máy điện, vừa nghe điện thoại. Thấy vậy, H phóng xe vượt lên giật chiếc điện thoại của chị L rồi bỏ chạy. Sau khi lấy được chiếc điện thoại, H kiểm tra chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max gắn sim số 090.444.0145, có ốp điện thoại màu trắng, bên trong ốp điện thoại có số tiền 850.000 đồng và 01 thẻ ngân hàng mang tên Phạm Thị L. H cất số tiền trên vào túi, còn ốp điện thoại và thẻ ngân hàng thì H vứt trên đường. Hôm sau, H đến rủ bạn là Nguyễn Văn Q, sinh năm 1999, trú ở thôn B, xã C, huyện T, thành phố H đi bán chiếc điện thoại trên ở cửa hàng điện thoại “K” do anh Nguyễn Đình K, sinh năm 1980 ở thôn C, xã C, huyện T làm chủ với giá 2.000.000 đồng. Khi bán chiếc điện thoại trên, H không nói cho Q và anh K biết chiếc điện thoại là tài sản do H phạm tội mà có.

- Vụ thứ ba: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/12/2021, H điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ngã ba khu công nghiệp V thì thấy cháu Nguyễn Ngọc C, sinh năm 2009 điều khiển xe đạp điện chở cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 13/01/2008, là người cùng trú tại thôn B, xã T, huyện T. Quan sát thấy cháu A đang sử dụng điện thoại di động, H điều khiển xe mô tô áp sát, giật lấy chiếc điện thoại của cháu A rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, H kiểm tra chiếc điện thoại mà H chiếm đoạt được có nhãn hiệu Iphone 7 plus vỏ màu hồng gắn sim số 0352469648, ốp điện thoại trong suốt, bên trong ốp điện thoại có số tiền 100.000 đồng. H cất tiền vào túi, rồi mang chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được đến cửa hàng điện thoại “B” do anh Ngô Văn B, sinh năm 1991 ở thôn V, xã Q,

huyện T làm chủ, bán với giá 1.000.000 đồng. Khi bán chiếc điện thoại, H không nói cho anh B biết chiếc điện thoại là tài sản do H phạm tội mà có.

- Vụ thứ tư: Khoảng 18 giờ ngày 06/12/2021, H điều khiển xe mô tô đi trên đường tỉnh lộ 351 thuộc tổ dân phố 25/10, thị trấn N, huyện T, H thấy chị Tô Thị Thu U sinh ngày 12/11/2005 điều khiển xe máy điện chở chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 27/11/2005, là người cùng trú tại thôn M, xã H, huyện T. Phát hiện chị T đang sử dụng điện thoại, H điều khiển xe mô tô áp sát, giật lấy chiếc điện thoại của chị T rồi điều khiển xe mô tô chạy thoát. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus gắn sim số 0929033802, vỏ màu đen, ốp điện thoại màu đen của chị T, H mang đến cửa hàng điện thoại “Đ” ở do anh Lâm Hải Đ, sinh năm 1999 ở thôn S, xã M, huyện T làm chủ bán với giá 1.000.000 đồng, sim và ốp điện thoại H vớt trên đường. Khi bán chiếc điện thoại, H không nói cho anh Đ biết chiếc điện thoại trên là tài sản do H phạm tội mà có.

Ngoài ra, H khai nhận còn thực hiện một số vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn huyện T nhưng không nhớ thời gian, địa điểm.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Tuấn H tại nhà nghỉ G do bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962, trú tại thôn H, xã L, huyện T làm chủ, thu giữ: 01 ống nỏ bằng vật liệu thủy tinh dạng móc câu có kích thước dài 16cm; phần móc câu rộng nhất 5cm; thân ống hình trụ tròn đường kính 0,5cm một đầu ống bọc nhựa màu xanh, một đầu ống nối liền với bầu hút hình cầu, kích thước 1,8cm, miệng bầu hình tròn kích thước 0,7cm, ống nỏ này được cắm xuyên qua một nắp chai bằng nhựa màu xanh kích thước 3cm, chiều cao 1cm, trên nắp chai còn cắm một ống hút bằng nhựa màu xanh dài 13cm, đường kính 0,7cm; 01 vỏ chai bằng nhựa trong suốt, nắp bằng nhựa màu trắng, chiều cao 22m, đường kính đáy 5,5cm, đường kính nắp 3cm, trên thân chai có dán nhãn hiệu Aquaroma; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng cuộn thành hình trụ tròn; 01 mảnh giấy dạng giấy bạc hình chữ nhật kích thước 7cm x 4,2cm một mặt bằng giấy màu bạc, một mặt giấy màu trắng; 03 sim điện thoại Viettel 4G có số seri lần lượt là 8984.04800.03159.28574, 8984.0480.0882.8147.678, 8984.04800.03153.36898; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu biển kiểm soát 15-216P4.

Tại các bản Kết luận định giá tài sản số 96/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2021, số 98/KL-HĐĐGTS ngày 14/12/2021, số 99/KL-HĐĐGTS ngày 24/12/2021 và số 100 ngày 24/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7s plus dung lượng 32G, vỏ màu hồng, 01 ốp điện thoại, 01 sim điện thoại số 0352469648, H chiếm đoạt của cháu Nguyễn Ngọc A có tổng trị giá 3.530.000 đồng.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus, màu đen, 01 ốp lưng điện thoại màu đen, 01 sim điện thoại số 0929033802, H chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thùy T có tổng trị giá 3.430.000 đồng.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max 64G màu đen nhám, 01 sim điện thoại số 0346363333, H chiếm đoạt của chị Hoa Thị M có tổng trị giá 14.550.000 đồng.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, 01 ốp điện thoại màu trắng, 01 sim điện thoại số 0904400145, H chiếm đoạt của chị Phạm Thị L có tổng trị giá 8.530.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra:

Các bị hại trong vụ án là chị Hoa Thị M, chị Phạm Thị L, chị Nguyễn Thị Thùy T và cháu Nguyễn Ngọc A trình bày việc bị Nguyễn Tuấn H chiếm đoạt tài sản phù hợp với nội dung nêu trên. Sau khi bị H cướp giật tài sản, chị Hoa Thị M, chị Phạm Thị L, chị Nguyễn Thị Thùy T và cháu Nguyễn Ngọc A đã đến Cơ quan công an trình báo. Chị M đã được gia đình H bồi thường số tiền 14.550.000 đồng; chị L đã được Cơ quan công an trả lại chiếc điện thoại di động của chị, chị L không có ý kiến gì về chiếc ốp điện thoại, sim số 090.444.0145 và chiếc thẻ ngân hàng, chị đã được gia đình H bồi thường số tiền 850.000 đồng; cháu A đã được cơ quan công an trả lại chiếc điện thoại của cháu, cháu A không yêu cầu H bồi thường đối với 01 sim điện thoại số 0325469648, 01 ốp điện thoại và số tiền 100.000 đồng; chị T đã được cơ quan công an trả lại chiếc điện thoại di động của chị, chị không yêu cầu H bồi thường đối với 01 sim điện thoại số 0929033802 và ốp điện thoại. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đều không có yêu cầu, đề nghị gì khác và đều có đơn xin giảm nhẹ cho H.

Các anh Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình K, Ngô Văn B và Lâm Hải Đ trình bày: Các anh đều kinh doanh mua bán điện thoại. Khi mua điện thoại di động của H các anh đều không biết là tài sản do H chiếm đoạt mà có. Sau khi mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, anh D đã bán lại cho người đàn ông không quen biết với giá 2.500.000 đồng. Anh K đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max cho Cơ quan điều tra, anh đã được gia

định H bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Anh B đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus vỏ màu hồng mua của H cho Cơ quan điều tra, anh đã được gia đình H bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Anh Đ đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus vỏ màu đen cho Cơ quan điều tra, anh đã được gia đình của H bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Các anh Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình K, Ngô Văn B và anh Lâm Hải Đ không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Chị Hoa Thị M giao nộp 01 USB nhãn hiệu Kingston loại 8gb màu bạc chứa đựng nội dung thể hiện việc chị M bị chiếm đoạt tài sản ngày 26/11/2021 và anh Ngô Văn B giao nộp 01 USB nhãn hiệu Toshiba màu bạc chứa đựng nội dung thể hiện việc Nguyễn Tuấn H bán chiếc điện thoại Iphone 7s Plus vỏ màu hồng tại quán “B” ngày 05/12/2021 cho Cơ quan điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tuấn H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 15-216P4, H sử dụng để đi chiếm đoạt tài sản, tài liệu điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục tạm giữ để điều tra, xử lý sau.

Đối với các đồ vật thu giữ gồm 01 ống nỏ, 01 vỏ chai nhựa, 01 mảnh giấy bạc là công cụ H tự chuẩn bị để sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện T đã ra quyết định tịch thu và tiêu hủy.

Vật chứng của vụ án:

- 01 USB nhãn hiệu Toshiba màu bạc do anh Ngô Văn B giao nộp và 01 USB nhãn hiệu Kingston loại 8Gb màu bạc do chị Hoa Thị M giao nộp chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

- 03 sim điện thoại có số seri lần lượt là: 8984.04800.03159.28574; 8984.0480.0882.8147.678; 8984.04800.03153.36898 là do H mua để sử dụng cá nhân; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được cuộn lại hình trụ tròn chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý.

Về vấn đề dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Bản Cáo trạng số 88/CT-VKSTN ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H truy tố Nguyễn Tuấn H về tội “Cướp giật tài sản” theo các điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Tuấn H khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đều vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ thể hiện bị H chiếm đoạt tài sản như nội dung nêu trên, đã được gia đình bị cáo H bồi thường và được nhận lại tài sản, không có yêu cầu, đề nghị gì khác và đều có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn D vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện anh D mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax của bị cáo H với giá 2.000.000 đồng, anh D không biết chiếc điện thoại là do H chiếm đoạt của chị Hoa Thị M mà có, anh D đã bán lại chiếc điện thoại trên cho một người đàn ông không quen biết với giá 2.500.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (chị Nguyễn Ngọc A) là bà Đoàn Thị H trình bày: Đồng quan điểm với Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền ăn tiêu và mua ma túy sử dụng, bị cáo đã điều khiển xe mô tô đi nhiều tuyến đường trên địa bàn huyện T rồi áp sát những người đi đường cướp giật tài sản là điện thoại di động của nhiều bị hại trong đó có cháu Nguyễn Ngọc A, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Về vấn đề dân sự bị hại không có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 17/12/2021. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 sim điện thoại có số seri lần lượt là: 8984.04800.03159.28574; 8984.0480.0882.8147.678; 8984.04800.03153.36898;

tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng. Về vấn đề dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Bị hại là chị Phạm Thị L và chị Nguyễn Thị Thùy T cùng người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu được trợ giúp pháp lý nên không xem xét.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, kết luận định giá, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Tuấn H với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15-216-P4 chạy áp sát các bị hại đang đi trên đường rồi giật chiếm đoạt tài sản là điện thoại di động của họ và nhanh chóng tẩu thoát. Cụ thể, bị cáo H đã 04 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như trên, gồm: Ngày 26/11/2021, bị cáo giật chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax của chị Hoa Thị M có trị giá 14.550.000 đồng; ngày 30/11/2021, bị cáo giật chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max của chị Phạm Thị L có trị giá 8.530.000 đồng và số tiền 850.000 đồng có trong ốp lưng điện thoại; ngày 05/12/2021, bị cáo giật chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7s plus của cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 13/01/2008 có trị giá 3.530.000 đồng và số tiền 100.000 đồng có trong ốp lưng điện thoại (tại thời điểm bị chiếm đoạt tài sản thì cháu Nguyễn Ngọc A mới 13 tuổi

10 tháng 27 ngày); ngày 06/12/2021, bị cáo giật chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus của chị Nguyễn Thị Thùy T có trị giá 3.430.000 đồng; tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được là 30.990.000 đồng. Với hành vi nêu trên, bị cáo H đã phạm tội “Cướp giật tài sản” với các tình tiết định khung là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại các điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội 04 lần nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo cùng với gia đình đã tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, thể hiện bản chất liều lĩnh, ý thức coi thường pháp luật nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vấn đề dân sự: Về bồi thường thiệt hại đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: 03 sim điện thoại Viettel 4G có số seri lần lượt là 8984.04800.03159.28574, 8984.0480.0882.8147.687, 8984.04800.03153.368.98 thu giữ của bị cáo H để sử dụng cá nhân xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được cuộn lại hình trụ tròn thu giữ của bị cáo H là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân

sách nhà nước; đối với số tiền lời 500.000 đồng mà anh Nguyễn Văn D thu được từ việc mua và bán lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax do bị cáo H chiếm đoạt của chị M mà có nên anh Nguyễn Văn D phải nộp lại số tiền 500.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

[8]. Trong vụ án này, anh Nguyễn Văn Q có hành vi đi cùng bị cáo H đến bán điện thoại tại cửa hàng điện thoại “K” nhưng anh Q không biết nguồn gốc chiếc điện thoại trên do bị cáo H phạm tội mà có, không được bàn bạc hay hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không xử lý. Các anh Nguyễn Văn D, Ngô Văn B, Nguyễn Đình K, Lâm Hải Đ có hành vi mua điện thoại di động của bị cáo H, nhưng không biết các điện thoại trên do bị cáo H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý. Đối với hành vi mua ma túy về nhà nghỉ G để sử dụng của bị cáo H, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo H về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đối với bà Nguyễn Thị L là chủ nhà nghỉ G cho bị cáo H thuê phòng nghỉ nhưng bà L không biết việc bị cáo H dùng phòng nghỉ để sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý. Đối với đối tượng bán trái phép chất ma túy cho bị cáo H, tài liệu điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng trên nên Cơ quan điều tra tách ra, làm rõ, xử lý sau. Nguyễn Tuấn H còn khai nhận đã thực hiện một số vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn huyện T, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra thông báo truy tìm người bị hại nhưng đến nay chưa có kết quả nên Cơ quan điều tra tách ra điều tra, làm rõ, xử lý sau là có cơ sở.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H 05 (Năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 17/12/2021.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) sim điện thoại Viettel 4G có số seri lần lượt là 8984.04800.03159.28574; 8984.0480.0882.8147.687; 8984.04800.03153.368.98; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) tờ tiền

mệnh giá 1.000 đồng cuộn lại hình trụ tròn (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/8/2022 và Phiếu nhập kho số NK2022/87 ngày 03/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H). Anh Nguyễn Văn D phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Tuấn H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan THAHS CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh